

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH L**

**Bản án số: 19/2020/HS-ST
Ngày: 30/7/2020**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Rung K'Nhơn

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông: **Trần Đức Bắc**

+ Ông: **Tô Hiến Tiến**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Minh Nguyệt** –Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông tham gia phiên tòa:

Ông Trương Văn Dương – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ. Tòa án nhân dân huyện Đ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2020/HSST ngày 16 tháng 7 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tấn S**; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: (không). Sinh ngày 08 tháng 10 năm 1993 tại L. Nơi ĐKKHKT: Xã Đ, huyện Đ, tỉnh L. Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Đạ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm nông. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: (không). Họ tên cha: Nguyễn Văn L (đã chết). Họ tên mẹ: Giang Thị T, sinh năm 1965. Hiện đang sinh sống tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Chị, em ruột: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất là bị cáo. Vợ, con: (chưa có). Tiền án, tiền sự: (không).

Nhân thân: Ngày 09/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh L xử phạt 18 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản; chấp hành xong ngày 11/11/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ-Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

*** Người bị hại:**

Bà Nguyễn Thị Bích N; Sinh năm: 1997,

ông Nguyễn Quốc D; Sinh năm: 1990.

Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Ú; Sinh năm: 1987; Nơi sinh: Ninh Thuận.

Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

2. Họ và tên: Nguyễn Văn T; Sinh năm: 1985; Nơi sinh: Lâm Đồng.

Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

3. Họ và tên: Giang Thị T; Sinh năm: 1965

Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tất cả đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn S là người nghiện ma túy, không có công việc ổn định. S ở chung với mẹ ruột là bà Giang Thị T tại thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. S có một người chị là Nguyễn Thị Thuỳ D - sinh năm 1988, đã lập gia đình và chuyển đi sinh sống tại tỉnh Đắk Nông và một người anh là Nguyễn Quốc D - sinh năm 1990, đã lập gia đình và chuyển đi sinh sống tại Đồng Nai.

Vào ngày 17/4/2020, do không có tiền để mua ma túy sử dụng, Nguyễn Tấn Sĩ mang chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đen vàng, biển số 60B8-240.71 (cùng giấy tờ xe) của bà Giang Thị T đến tiệm cầm đồ Xuân T do anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1985, trú tại xã Đ, huyện Đ làm chủ, cầm với số tiền 5.000.000 đồng. S về đưa lại cho bà T 3.000.000 đồng, còn 2.000.000 đồng mua ma túy sử dụng hết. Đến ngày 24/4/2020, sau khi tiêu hết số tiền cầm xe là 2.000.000 đồng, S đến tiệm sửa xe của anh Nguyễn Văn Ú - sinh năm 1987, trú tại xã Đ, huyện Đ để bán xe chiếc xe nêu trên. Sau khi thỏa thuận, S và anh Ú đến tiệm cầm đồ Xuân T lấy xe ra, S đã bán chiếc xe nêu trên cho anh Nguyễn Văn Ú với số tiền là 7.000.000 đồng, S trả tiền cho tiệm cầm đồ là 5.040.000 đồng, giao xe và giấy tờ xe cho anh Ú. Số tiền bán xe S tiếp tục tiêu xài cá nhân và mua ma túy để sử dụng hết.

Đến ngày 27/4/2020, sau khi tiêu hết tiền bán xe, không có tiền mua ma túy để sử dụng. Thời điểm này có vợ chồng anh trai Sĩ là Nguyễn Quốc D và chị Nguyễn Thị Bích N - sinh năm 1997, ở xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai đến ở nhờ nhà bà Giang Thị T để làm vườn. Nghĩ vợ chồng anh D, chị N có tiền nên S đã nảy sinh ý định trộm cắp tiền. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Tấn S ngủ tại gác xếp, Nguyễn Quốc D ngủ tại phòng khách, bà Giang Thị T và Nguyễn Thị Bích N ngủ tại phòng ngủ của bà T. Lợi dụng khi mọi người đã ngủ say, Nguyễn Tấn S lén lút đi vào phòng ngủ của bà T, sử dụng đèn pin điện thoại soi vào trong gầm giường, phía đầu giường thì thấy có một chiếc túi xách màu nâu, có quai xách kích thước 50x30x40 cm; S kéo túi xách ra ngoài, kéo khoá ngăn hông ra thì thấy có 01 chiếc ví da màu đen, kích thước 08x16 cm; S kéo khoá mở ví thì thấy bên trong có 01 Giấy chứng minh nhân dân của chị Nguyễn Thị Bích N và một xấp tiền. S lấy toàn bộ xấp tiền, bỏ vào túi quần, còn Giấy chứng minh nhân dân thì bỏ lại ví, kéo khoá ví, bỏ vào túi xách, kéo khoá túi xách và đẩy vào trong gầm giường; S về gác xếp, mở xấp tiền lấy trộm được ra đếm có 15 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, tổng cộng là 3.000.000 đồng. S bỏ tiền vào túi quần và đi ngủ.

Đến sáng ngày 28/4/2020, S dùng số tiền lấy trộm được mua ma túy và tiêu xài cá nhân. Đến trưa cùng ngày, chị Ngọc kiểm tra túi xách thì phát hiện mất tiền nên nghi ngờ S là người lấy. Khi S về nhà, đã thừa nhận mình là người lấy số tiền trên của chị N. Chị N viết đơn trình báo Công an. Đến ngày 29/4/2020 Cơ quan điều tra mời S lên làm việc và thu giữ số tiền còn lại là 360.000 đồng; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 250940309, mang tên Nguyễn Tấn S và 01 ví da màu đen, loại có khóa kéo, kích thước 08x16cm.

Tại bản cáo trạng số: 22/QĐ-KSĐT ngày 14/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, để xét xử Nguyễn Tấn S về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông đã truy tố, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Người bị hại bà Nguyễn Thị Bích N không yêu cầu bị cáo trả lại tài sản. Nhưng đề nghị Hội đồng xét xử giao trả lại 01 ví da có khóa kéo và khoản tiền 360.000đ thu trong người của bị cáo.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn S phạm tội Trộm cắp tài sản. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn S từ 12 đến 15 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì nên không đặt ra để xem xét. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về yếu tố cấu thành tội phạm:** Để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, bị cáo Nguyễn Tấn S lén lút đi vào phòng ngủ của bà Thu, sử dụng đèn pin điện thoại soi vào trong gầm giường, phía đầu giường thì thấy có một chiếc túi xách màu nâu, có quai xách; S kéo túi xách ra ngoài, kéo khoá ngăn hông ra và lấy 01 chiếc ví da màu đen, S kéo khoá mở ví lấy của chị Nguyễn Thị Bích N và một xấp tiền. bỏ vào túi quần, S về gác xếp, mở sấp tiền lấy trộm được ra đếm có 15 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, tổng cộng là 3.000.000 đồng. S tiếp tục bỏ tiền vào túi quần và đi ngủ. Đến sáng ngày 28/4/2020, S dùng số tiền lấy trộm được mua ma túy và tiêu xài cá nhân. Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn S đã cấu thành tội trộm cắp tài sản, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là hành vi, vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý. Nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, mua ma túy để tiêm chích, mà bị cáo đã bất chấp hành vi vi phạm pháp luật, lợi dụng cả nhà đang ngủ lén lút lấy đi 3.000.000đ tiền của Chị N, anh D là anh trai và chị D của mình. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[2] Về nhân thân bị cáo: Xét nhân thân bị cáo tuổi đời còn trẻ, mặc dù đã bị xử lý hình sự về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không chịu lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều này thể hiện rõ bị cáo chưa thực sự ăn năn hối cải. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại không có yêu cầu gì nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

[4]. Về vật chứng: Tang vật vụ án gồm 01 ví da màu đen, loại có khóa kéo, kích thước (08x16)cm và số tiền 360.000 đồng thu được trên người bị cáo là số tiền còn lại đây là tài sản của bà N nên tuyên trả lại cho bà Nguyễn Thị Bích N. Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân số 250940309 là giấy tờ tùy thân của bị cáo, nên tuyên trả lại cho bị cáo.

Đối với việc S đem chiếc xe Mô tô hiệu Air Blade biểm kiểm soát 60B-240.71 cầm cho cho tiệm cầm đồ xuân Thiện, sau đó lấy bán cho anh Nguyễn văn Ú, đây là chiếc xe mô tô của bà T, Bà T có biết việc bị cáo cầm xe và mang xe đi bán, nhưng bà T không có ý kiến hay yêu cầu gì, hơn nữa bị cáo sỹ là con của bà T, nên cơ quan điều tra không xem xét khởi tố về hành vi làm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Áp dụng Khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Nguyễn Tấn S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tấn S** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn S** 15 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2020 .

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên trả cho bà Nguyễn Thị Bích N, ông Nguyễn Quốc D số tiền 360.000 đồng hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án huyện Đam Rông tại Kho bạc nhà nước

huyện Đam Rông; Tuyên trả cho Chị N 01 ví da loại có khóa kéo, kích thước (08x16) cm, và trả cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân số 250940309. Hiện đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án huyện Đ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Nguyễn Tấn S phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/7/2020) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02 bản)
- VKSND H. Đam Rông (01 bản).
- CC THADS H. Đam Rông (01 bản).
- Sở tư pháp LD (01 bản).
- Cơ quan THAHS.
- Bị cáo và các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**

Hoàng Rung K’ Nhon